**TUẦN 10: CHỦ ĐỀ 3. ĐỒNG BẰNG BẮC BỘ**

**Bài 9: DÂN CƯ VÀ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT**

**Ở VÙNG ĐỒNG BẰNG BẮC BỘ (3 tiết )**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức kĩ năng:**

- Học sinh kể được tên một số dân tộc ở vùng Đồng bằng Bắc Bộ.

- Nhận xét và giải thích được ở mức độ đơn giản sự phân bố dân cư ở vùng Đồng bằng Bắc Bộ thông qua bản đồ hoặc lược đồ phân bố dân cư.

--Học sinh mô tả được một số hoạt động sản xuất truyền thống (trồng lúa nước, nghề thủ công, ...) ở Đồng bằng Bắc Bộ.

- Rèn luyện kĩ năng quan sát và sử dụng bản đồ, các tư liệu có liên quan, qua đó góp phần phát triển năng lực khoa học.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Năng lực nhận thức khoa học Địa lí thông qua việc nêu đặc điểm dân cư và hoạt động sản xuất của vùng Đồng bằng Bắc Bộ.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Thực hiện tốt và có sáng tạo trong thực hiện các hoạt động tìm hiểu đặc điểm dân cư và hoạt động sản xuất của Đồng bằng Bắc Bộ.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết trao đổi, góp ý cùng bạn trong hoạt động nhóm và thực hành.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Bồi dưỡng tình yêu nước, yêu thiên nhiên và có việc làm thiết thực bảo vệ thiên nhiên.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ, ham học hỏi trong tìm hiểu về Địa lí.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức trách nhiệm với môi trường sống, không đồng tình với hành vi xâm hại thiên nhiên.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**TUẦN 10 : TIẾT 1- DẠY VÀO NGÀY 7/11/2023**

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | | |
| **1. Khởi động: 5P** | | | |
| - GV mời HS nghe bài hát: **Đất nước em đẹp vô cùng, do bé Quý Dương** thể hiện theo địa chỉ:  https://www.youtube.com/watch?v=gvAmb5d-w6g để khởi động bài học.  + Khi nghe bài hát em có cảm nhận gì về đất  nước của mình?  + Trong các thành phố mà bạn nhỏ kể đến có thành phố nào thuộc vùng Đồng bằng Bắc Bộ?  + Vùng Đồng bằng Bắc Bộ có địa hình như thế nào?  - GV nhận xét, tuyên dương và dẫn dắt vào bài mới. | | - HS lắng nghe và hát theo lời bài hát.  - HS trả lời, bổ sung |
| **2. Khám phá***:15P* | | | |
| **Hoạt động 1: Tìm hiểu về dân cư.**  - GV yêu cầu HS đọc thông tin và suy nghĩ và trả lời:  - GV nêu câu hỏi:  + Kể tên một số dân tộc ở vùng Đồng bằng Bắc Bộ?  + Dân tộc nào có số lượng dân cư đông nhất?  - GV mời HS trả lời, nhận xét, bổ sung, động viên, kết luận.  **Các dân tộc sinh sống ở đồng bằng Bắc Bộ: người Kinh, người Mường, người Tày, người Nùng, người Dao. Dân tộc Kinh có số dân đông nhất.**  - GV giới thiệu một số hình ảnh về trang phục của các dân tộc  C:\Users\HP\Pictures\Screenshots\Screenshot (31).png  Trang phục dân tộc Kinh  C:\Users\HP\Pictures\Screenshots\Screenshot (32).png  Trang phục một số dân tộc khác  - GV mời HS quan sát hình 2, kết hợp kiến thức đã học thảo luận nhóm 2:  C:\Users\HP\Pictures\Screenshots\Screenshot (33).png  + Vùng Đồng bằng Bắc Bộ có những tỉnh, thành nào?  + Mật độ dân số ở thành phố nào cao nhất?  + Mật độ dân số ở tỉnh, thành nào thấp nhất?  + Mật độ dân số thành phố em là bao nhiêu? cao hay thấp?  + Nhận xét sự phân bố dân cư ở vùng Đồng bằng Bắc Bộ?  + Giải thích vì sao vùng Đồng bằng Bắc Bộ có dân cư tập trung đông đúc nhất cả nước?  - GV mời đại diện một số rả lời các câu hỏi  trên.  - GV nhận xét, tuyên dương. | | - HS làm làm việc cá nhân trả lời câu hỏi:  + Vùng Đồng bằng Bắc Bộ có dân tộc: người Kinh, người Mường, người Tày, người Nùng, người Dao.  + Dân cư ở vùng Đồng bằng Bắc Bộ chủ yếu là người Kinh.  - HS quan sát, phân biệt trang phục người Kinh và các dân tộc khác.      - HS quan sát, thảo luận trả lời câu hỏi:  + Nam Định, Ninh Bình, Thái Bình, Hà Nam, Hưng Yên, Hải Dương,; thành phố Hà Nội, thành phố Hải Phòng, Bắc Ninh, Vĩnh Phúc.  + Mật độ dân số ở thành phố Hà Nội, Bắc Ninh cao nhất.  + Mật độ dân số ở Vĩnh Phúc, Ninh Bình thấp nhất?  + HS trả lời theo địa phương mình.  + Đồng bằng Bắc Bộ là vùng có dân cư tập trung đông đúc nhất  nước ta.  + Vùng có địa hình bằng phẳng, nguồn nước dồi dào, đất đai màu mới thuận lợi cho giao lưu, sinh hoạt và sản xuất. |
| **3.Vận dụng trải nghiệm. 15P** | | | |
| - GV tổ chức chơi trò chơi: Ai nhanh hơn  - GV cử 2 nhóm, mỗi nhóm 5 bạn. Các bạn lần lượt thi viết tên các dân tộc ở vùng Đồng bằng Bắc Bộ lên bảng. Trong thời gian 2’ nhóm nào viết nhanh, đúng nhóm đó thắng cuộc  - GV mời cả lớp cùng quan sát và đánh giá kết quả.  - GV nhận xét tuyên dương. | | - HS tham gia trò chơi, các em còn lại cổ vũ cho đội chơi.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  ..............................................................................................................................  ..............................................................................................................................  .............................................................................................................................. | | | |

---------------------------------------------------

**TUẦN 11. DẠY VÀO NGÀY 14/11/2023 (TIẾT 2+3)**

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:** *3p* | |
| - GV mời HS nghe và hát cùng khổ 1, 2 bài**: Hạt gạo làng ta” của Trần Đăng Khoa** để khởi động bài học.  + Nghe bài hát em liên tưởng đến hoạt động sản xuất nào ở vùng Đồng bằng Bắc Bộ?  - GV nhận xét, tuyên dương và dẫn dắt vào bài mới. | - HS lắng nghe và hát theo lời bài hát.  - HS trả lời, bổ sung  - HS lắng nghe. |
| **2. Khám phá***: 15p* | |
| **Hoạt động 2. Tìm hiểu về một số hoạt động sản xuất truyền thống**  **a) Tìm hiểu về trồng lúa nước.**  - GV yêu cầu HS đọc thông tin và thực hiện nhiệm vụ theo nhóm đôi.  + Cho biết những điều kiện thuận lợi để phát triển hoạt động trồng lúa nước ở vùng Đồng bằng Bắc Bộ?  + Kể tên một số công việc phải làm khi trồng lúa nước?  - GV mời đại diện một số HS trả lời các câu hỏi trên.  - GV nhận xét, tuyên dương.  GV cung cấp video quá trình trồng và thu hoạch lúa để HS có thêm kiến thức theo  **b) Tìm hiểu về nghề thủ công truyền thống**  - GV yêu cầu HS tiếp tục đọc thông tin, quan sát hình 4 và trả lời câu hỏi:  + Kể tên một số nghề thủ công truyền thống ở vùng Đồng bằng Bắc Bộ.  + Mô tả một số nghề thủ công truyền thống ở vùng Đồng bằng Bắc Bộ.  - GV mời đại diện một số em trả lời  - GV nhận xét, kết luận, tuyên dương.  + Vùng Đồng bằng Bắc Bộ có nhiều nghề thủ công truyền thống. Những nơi nghề thủ công phát triển mạnh đã tạo thành các làng nghề, chuyển làm một loại hàng thủ công: làng Bát Tràng (Hà Nội) chuyên làm gốm, làng Đại Bái (Bắc Ninh) chuyên đúc đồng... Các sản phẩm thủ công truyền thống được sử dụng rộng rãi trong đời sống hằng ngày và xuất khẩu ra nhiều nước trên thế giới.  GV cung cấp video về làng nghề mộc ở Kiến An Hải Phòng để HS có thêm kiến thức theo địa chỉ sau: <https://www.facebook.com/watch/?v>  =358881615096015 | - HS làm việc nhóm đôi, đọc thông tin và trả lời câu hỏi:  + Điều kiện để phát triển trồng lúa nước đất đai màu mỡ, nguồn nước dồi dào, người dân giàu kinh nghiệm sản xuất.  + Một số công việc phải làm khi trồng lúa nước; làm đất, cây lúa, chăm sóc lúa, thu hoạch lúa....  - HS quan sát video và cảm nhận  + Một số nghề thủ công truyền thống ở vùng Đồng bằng Bắc Bộ: làm gốm, đúc đồng, thêu ren, chạm bạc, làm nón, làm hương...  + Một sản phẩm thủ công truyền thống được tạo thành qua nhiều công đoạn khác nhau. Gốm, sứ là các sản phẩm thủ công truyền thống được tạo nên từ đất sét, trải qua quá trình phơi sấy, nung và tráng men. Đúc đồng là nghề đòi hỏi người thợ phải có tay nghề cao, khéo léo từ khẩu tạo mẫu đến hoàn thiện sản phẩm.  - HS quan sát, trải nghiệm |
| **3. Vận dụng trải nghiệm. 15p** | |
| - GV giới thiệu video về các làng nghề truyền thống của vùng Đồng bằng Bắc Bộ theo địa chỉ  https://www.youtube.com/watch?v=\_pk3KQtT6ic | - GV yêu cầu HS quan sát, ghi nhớ để chuẩn bị cho tiết sau |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  ..............................................................................................................................  ..............................................................................................................................  .............................................................................................................................. | |

**TIẾT 3**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Khởi động:** *3p* | | |
| - GV đặt câu hỏi, mời HS trả lời  +Vùng đồng bằng Bắc Bộ có khí hậu như thế nào?  + Nêu đặc điểm về sông ngòi của vùng đồng bằng Bắc Bộ  - GV nhận xét, tuyên dương và dẫn dắt vào bài mới. | | - HS trả lời cá nhân  +Khí hậu nhiệt đới gió mùa, có một mùa đông lạnh.  + Hệ thống sông ngòi dày đặc, tỏa khắp vùng. |
| **2. Khám phá***: 15p* | | |
| **Hoạt động 3. Tìm hiểu về hệ thống đê ở vùng Đồng bằng Bắc Bộ**  - GV yêu cầu HS đọc thông tin, quan sát hình 5 để thực hiện nhiệm vụ:  C:\Users\HP\Pictures\Screenshots\Screenshot (34).png  + Mô tả hệ thống đê sông Hồng?  + Nêu vai trò của hệ thống đê ở vùng Đồng bằng Bắc Bộ?  - GV mời đại diện một số HS trình bày  phiếu học tập  - GV nhận xét, kết luận và bổ sung thêm, tuyên dương.  ***+ Đê sông Hồng là hệ thống đê lớn nhất nước ta với chiều dài hàng nghìn km. Đê được đắp bằng đất thành những đường cao, to dọc hai bên bờ sông. Hiện nay, phần lớn một đê đã được trải nhựa hoặc bê tông và nâng cấp để kiến cố hơn.***  ***+ Hệ thống đê giúp người dân ở vùng Đồng bằng Bắc Bộ ngăn lũ lụt và trồng lúa nhiều vụ trong năm.***  **- Liên hệ:**  + Làng em có con đê chạy qua không?  + Em cần làm gì để bảo vệ con đê ở quê em? | | - HS làm việc nhóm 4, quan sát và trả lời câu hỏi  - Đại diện trình bày, nhận xét, bổ sung  - HS quan sát, lắng nghe  + HS trả lời theo thực tế  + Không cuốc giun ở bờ đê, không đào chuột chân đê, .... |
| **3. Luyện tập: 15p** | | |
| - GV yêu cầu HS quan sát phiếu bài tập và thực hiện vào vở.  + Hoàn thành bảng sau  C:\Users\HP\Pictures\Screenshots\Screenshot (35).png  - GV mời đại diện lên dán bài và trình bày  - GV mời cả lớp cùng quan sát và đánh giá kết quả.  - GV nận xét tuyên dương | | - HS làm việc cá nhân  1. Người dân ở vùng đồng bằng Bắc Bộ chủ yếu là dân tộc Kinh.  2. Dân cư tập trung đông đúc ở vùng đồng bằng Bắc Bộ do) điều kiện tự nhiên thuận lợi cho sinh sống và sản xuất.  3. Đồng bằng Bắc Bộ là vùng trồng lúa lớn thứ hai cả nước.  4. Vùng Đồng bằng Bắc Bộ có nhiều nghề thủ công truyền thống như: chạm bạc, đúc đồng, dệt lụa, làm gốm, ......  5. Hệ thống đê giúp vùng đồng bằng Bắc Bộ không bị ngập lụt và có thể trồng cây nhiều vụ trong năm.  - HS trình bày, nhận xét, bổ sung  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm  - Một số em nêu ý kiến |
| **4. Vận dụng trải nghiệm 2p** | | |
| - GV yêu cầu sưu **tầm** hình ảnh về một sản phẩm thủ công truyền thống ở vùng Đồng bằng Bắc Bộ và chia sẻ với các bạn. (đã chuẩn bị tiết trước)  - GV yêu cầu HS trình bày bài làm của mình  - GV cùng cả lớp lắng nghe, nhận xét, tuyên dương | | - GV yêu cầu HS chuẩn bị nội dung đã sưu tầm  + HS chia sẻ với bạn trong nhóm  - Một vài em lên trước lớp chia sẻ trước lớp |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  ..............................................................................................................................  ..............................................................................................................................  .............................................................................................................................. | | |

---------------------------------------------------